

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam, giai đoạn 2010 - 2020”

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Huyện Cát Tiên là thuần nông, với tổng diện tích tự nhiên là 42.657,28 ha, trong đó diện tích đất sản xuất nông nghiệp 13.245,84 ha, chiếm 31,05%, diện tích đất lâm nghiệp 26.634 ha, chiếm 62,43%. Toàn huyện hiện có 11 đơn vị hành chính, gồm 09 xã và 02 thị trấn; dân số toàn huyện là 10.044 hộ, với 35.283 khẩu, có 19 dân tộc anh em sống trên địa bàn. Tính đến 01/10/2019, Ban Chấp hành Hội Nông dân huyện có 19 đồng chí (khuyết 02 đồng chí); Ban Thường vụ Hội có 06 đồng chí (khuyết 01 đồng chí), toàn huyện có 11 cơ sở Hội, với 81 chi hội cơ sở và 50 tổ hội, tổng số hội viên là 6.579/7.627 hộ sản xuất nông nghiệp, đạt tỷ lệ 86%.

Trong những năm qua, mặc dù gặp những khó khăn nhất định nhưng với quyết tâm cao, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 54-KH/HU ngày 14/9/2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020”, Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số Chương trình, Đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020” (gọi tắt là *Kết luận số 61-KL/TW* và *Quyết định số 673/QĐ-TTg*) và các văn bản chỉ đạo của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng đạt nhiều kết quả, trọng tâm là tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân từ huyện đến cơ sở; tiến hành thành lập và kịp thời củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 54-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy; thường xuyên củng cố hội, phát triển hội viên; chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền tăng cường công tác phối hợp, tạo điều kiện để Hội Nông dân trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020; chủ động tổ chức cho hội viên nông dân tích cực tham gia lao động sản xuất, xây dựng nông thôn mới bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho người dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, triển khai chỉ đạo thực hiện Kết luận số 61-KL/TW

- Công tác lãnh, chỉ đạo của cấp ủy đảng trong việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW, Quyết định số 673/QĐ-TTg: Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt toàn huyện để quán triệt, học tập Kết luận số 61-KL/TW và Kết luận số 76-KL/TU ngày 12/9/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ chủ chốt của huyện. Đồng thời tập trung chỉ đạo UBND huyện, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức cơ sở Đảng tổ chức quán triệt, học tập đến cán bộ, đảng viên và tổ chức học tập, tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân để triển khai thực hiện sâu rộng trong toàn Đảng bộ huyện. Kết quả: 100% các tổ chức cơ sở Đảng, trên 90% cán bộ, đảng viên, 85% đoàn viên, hội viên được học tập, quán triệt. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân huyện kịp thời tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg, Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của UBND tỉnh; Hội Nông dân huyện đã triển khai thực hiện Đề án của Hội Nông dân tỉnh đến 100% cơ sở Hội. Nhìn chung, qua học tập, nhận thức của cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân đã được nâng lên.

- Việc xây dựng kế hoạch, ban hành văn bản: Thực hiện Kết luận số 61-KL/TW và Kết luận số 76-KL/TU ngày 12/9/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình số 17-CTr/ĐĐHNDT ngày 12/9/2011 của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh và Kế hoạch số 02-KH/BCĐĐA ngày 22/5/2012 của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 61 tỉnh Lâm Đồng, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 54-KH/HU ngày 14/9/2012 về thực hiện Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020”; thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 54-KH/HU ngày 14/9/2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 54) và Ban vận động Quỹ hỗ trợ nông dân huyện để triển khai thực hiện¹. Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 54-KH/HU đã ban hành Quy chế hoạt động; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; thành lập tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo². Bên cạnh đó, Ban Chấp hành Hội Nông dân huyện- Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo 54 đã chủ động ban hành Chương trình hành động số 13-CTr/HNDH ngày 09/10/2012 để thực hiện Đề án và tổ chức tuyên truyền rộng rãi nội dung Kế hoạch số 54-KH/HU ngày 14/9/2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên, hội viên nông dân và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện. Đồng thời, Ban Chấp hành Hội Nông dân huyện và UBND huyện cũng đã ban hành Chương trình liên tịch và Quy chế phối hợp để triển khai thực hiện³. Ngoài ra, các Hội Nông dân cơ sở đã phối hợp cùng các ngành, các cấp thành lập các Ban Chỉ đạo, Ban vận động xây dựng quỹ Hỗ trợ nông dân ở cơ sở để triển khai thực hiện nhiệm vụ. Đến nay các cấp ủy, chính quyền cơ sở (11/11 xã, thị trấn) đã thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng Quy chế phối hợp giữa UBND và Hội Nông dân, thành lập Ban vận động xây dựng Quỹ hỗ trợ nông dân các cấp.

¹ Tại Quyết định số 659-QĐ/HU ngày 18/9/2012 và Quyết định số 1548-QĐ/HU ngày 17/5/2010 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

² Tại Quyết định số 01-QĐ/BCĐ ngày 09/4/2013 và Quyết định số 02-QĐ/BCĐ ngày 09/4/2013 của Ban Chỉ đạo 54

³ Quy chế số 14-QC/UBND ngày 13/3/2013 của Ban Chấp hành Hội Nông dân huyện và UBND huyện.

- *Công tác kiểm tra, đôn đốc:* Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án theo Kế hoạch số 54-KH/HU ngày 14/9/2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy. Trong 10 năm qua, Ban Chỉ đạo 54 đã tổ chức 04 đợt kiểm tra việc thực hiện Kết luận 61-KL/TW và Quyết định số 673/QĐ-TTg đối với 11 Ban Chỉ đạo các xã, thị trấn⁴. Qua kiểm tra, nhìn chung các Ban Chỉ đạo cơ sở đã thực hiện nghiêm túc Kết luận 61-KL/TW và Quyết định số 673-QĐ-TTg; có 11/11 cơ sở xã, thị trấn đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 54-KH/HU ngày 14/9/2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy; UBND các xã, thị trấn đã xây dựng nội dung ký kết chương trình phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp, tạo điều kiện cho Hội Nông dân tham gia thực hiện các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Có 11/11 cơ sở thành lập Ban vận động Quỹ Hỗ trợ nông dân, hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban vận động Quỹ hỗ trợ nông dân từng bước đi vào nề nếp, hiệu quả.

2. Kết quả thực hiện Kết luận số 61-KL/TW, Quyết định số 673/QĐ-TTg

2.1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp

- *Về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:* Trong thời gian qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền luôn quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với ứng dụng công nghệ cao; gắn với thực hiện các đề án, kế hoạch, chương trình phát triển nông nghiệp, tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 - 2020; trọng tâm là tổ chức thực hiện Kế hoạch số 44-KH/HU ngày 19/4/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại, giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến năm 2025. Thực hiện tốt việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ phù hợp với định hướng, quy hoạch và điều kiện sản xuất nông nghiệp của địa phương và thực hiện các giải pháp sản xuất nông nghiệp ứng phó với biến đổi khí hậu; ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất. Vị thế của sản phẩm nông sản địa phương từng bước khẳng định bằng các sản phẩm mang nhãn hiệu “Lúa - Gạo Cát Tiên”, “Diệp hạ châu Cát Tiên” và các liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị góp phần nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích⁵.

+ Về trồng trọt: Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đầu tư thâm canh tăng năng suất, chuyển đổi giống cây trồng phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu⁶. Phát triển mở rộng diện tích sản xuất lúa chất lượng cao, lúa giống tại các vùng trọng điểm lúa theo quy hoạch⁷. Hình thành các vùng sản xuất lúa chất lượng cao theo mô hình cánh đồng mẫu lớn⁸. Triển khai thực hiện có hiệu

⁴ Hội Nông dân huyện tham mưu, tổ chức lồng ghép kiểm tra công tác Hội và kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động 11/11 Ban Chỉ đạo cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ 6 tháng, năm 13 lần.

⁵ Hiện đang hình thành 15 chuỗi liên kết: Sản xuất lúa giống, lúa Chất lượng cao, sản xuất cây dầu tằm. Giá trị sản xuất năm 2015 là 62 triệu, đến năm 2016 là 64,3 triệu, năm 2017 là 58,3 triệu đồng và năm 2018 là 64,25 triệu đồng; đến tháng 10/2019 là 68 triệu đồng.

⁶ Tổng diện tích gieo trồng các loại cây trồng trên địa bàn huyện tăng từ 16.312,9 ha (năm 2008) tăng tăng lên 20.618 ha (năm 2019). Tổng sản lượng thực từ 44.900 tấn (năm 2008) lên 62.916 tấn (năm 2019)

⁷ Sản lượng lúa giống đã liên kết tiêu thụ cho các công ty giống đạt 8.840 tấn, tăng giá trị từ 10 – 15%; Lúa giống đóng bao bì mang nhãn hiệu “Lúa - Gạo Cát Tiên là 3.743 tấn, tăng giá trị từ 20 – 25%.

⁸ Diện tích Lúa sản xuất cánh đồng mẫu lớn: 1.140 ha

quả kế hoạch phát triển nghề trồng dâu nuôi tằm; gắn với nâng cao chất lượng các tổ hợp tác, hợp tác xã và mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị⁹. Triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi, tái canh, cải tạo và phát triển cây điều bền vững; tập trung phòng trừ, không chế khôi phục sản xuất sau dịch bệnh trên cây điều¹⁰. Tập trung chuyển đổi diện tích cây điều kém hiệu quả sang cây trồng khác với diện tích 302 ha¹¹; đồng thời, thực hiện các giải pháp phát triển cây điều bền vững¹².

+ Chăn nuôi, thủy sản: Tập trung các giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng đàn vật nuôi 2020¹³; triển khai Đề án phát triển và nâng cao chất lượng đàn bò trên địa bàn huyện Cát Tiên giai đoạn 2016-2020; tăng cường quản lý và phát triển ngành chăn nuôi gắn với công tác phòng chống dịch bệnh. Triển khai Đề án phát triển thủy sản trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020¹⁴. Vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách, khuyến khích phát triển và nâng cao chất lượng các trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã chăn nuôi trên địa bàn¹⁵. Thu hút đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc tập trung tại thôn 2, xã Đức Phổ, hiện nay đã đưa vào vận hành theo quy định¹⁶.

+ Lâm nghiệp: Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác trồng rừng, trồng cây phân tán, trồng rừng kinh tế¹⁷; duy trì tỷ lệ độ che phủ của rừng 62,7%. Thực hiện có hiệu quả chính sách giao khoán quản lý bảo vệ rừng theo chương trình chi trả dịch vụ môi trường rừng¹⁸ và hỗ trợ cộng đồng vùng đệm tham gia đồng quản lý bảo vệ rừng theo tinh thần Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ¹⁹.

- *Hoạt động tư vấn hỗ trợ nông dân*: Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn hỗ trợ nông dân, hướng dẫn nông dân áp dụng biện pháp canh tác nông nghiệp hữu cơ và đổi mới tổ chức sản xuất gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông sản và nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích. Phối hợp với các cấp ngành tuyên truyền vận động nhân dân đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông, lâm, trong bảo quản, chế biến nông sản sau thu hoạch. Tăng cường công tác tập huấn chuyển giao khoa học, nhân rộng mô hình khuyến nông có hiệu quả vào sản xuất, chú trọng áp dụng tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao phù hợp với nhu cầu thị trường, áp dụng các

⁹ Hiện nay trên địa bàn có 2 Hợp tác xã, 3 tổ hợp tác trồng dâu nuôi tằm; duy trì 2 liên kết để cung ứng giống tằm và thu mua toàn bộ 100% sản lượng kén tằm của nông dân.

¹⁰ Diện tích cây điều bị dịch bệnh là 6.629,7 ha (chiếm 93,86% diện tích), tổng giá trị thiệt hại khoảng 70.267 triệu đồng. Kinh phí hỗ trợ thiệt hại cây điều do dịch bệnh là 23,973 tỷ đồng.

¹¹ Chuyển đổi cây điều kém hiệu quả sang trồng dâu nuôi tằm với diện tích 70 ha; sang trồng cây cà phê với diện tích 30 ha; sang trồng cây lâm nghiệp với diện tích 202 ha.

¹² Từ năm 2016 đến nay đã tái canh 2.188 ha.

¹³ Quý III/2019: Tổng đàn heo 17.661 con; đàn bò 9.857 con, đàn gia cầm 195.351 con.

¹⁴ Diện tích nuôi trồng thủy sản là 295 ha, thu nhập hàng năm đạt 250 đến 300 triệu đồng/ha/năm. Đồng thời xây dựng và nhân rộng mô hình nuôi cá lồng bè tại Hồ Đắc Lộ xã Gia Viễn quy mô 1.530 m²/46 lồng; sản lượng cá đạt 100 tấn/2 lứa/năm; thu nhập đạt từ 500 đến 700 triệu đồng/năm.

¹⁵ Hiện nay trên địa bàn huyện có 17 trang trại (10 trang trại chăn nuôi, 01 trang trại thủy sản, 06 trang trại tổng hợp).

¹⁶ Với tổng mức đầu tư: 2.848.181.000 đồng; Quy mô xây dựng với diện tích 370 m²; công suất giết mổ 50 con/ngày.

¹⁷ Trồng mới và trồng cải tạo lại được 997 ha rừng trồng keo, sao đen; trồng cây phân tán với 18.768 cây.

¹⁸ Diện tích được giao khoán quản lý bảo vệ là 24.942,178 ha, chi trả tiền giao khoán quản lý bảo vệ rừng từ 2010 - 2017 là 70.581.562.000 đồng.

¹⁹ Hàng năm giao khoán 24.934,178 ha rừng đặc dụng và sản xuất, tổng kinh phí chi trả trong năm 2010 và 2017 là 70.581.000.000 đồng

quy trình tiên tiến vào sản xuất theo hướng VietGAP. Thực hiện tốt việc hỗ trợ, khuyến khích nhân dân phát triển sản xuất, thực hiện các đề án, kế hoạch chuyển đổi, thâm canh, tái canh và mở rộng diện tích một số cây trồng chủ lực của địa phương.

- *Hỗ trợ nông dân xâm nhập thị trường, xây dựng thương hiệu:* Xây dựng mô hình liên kết và khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục tìm kiếm thị trường tiêu thụ lúa gạo thương hiệu "Lúa - gạo Cát Tiên", mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tập trung củng cố hoàn thiện khâu tổ chức sản xuất, nâng cao chất lượng và phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể hợp tác xã, tổ hợp tác, áp dụng cơ giới hoá trong sản xuất²⁰. Định hướng cho các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn liên kết tiêu thụ sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của các mặt hàng nông sản trên địa bàn huyện; phát triển kinh tế trang trại. Đồng thời thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất và liên kết tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp²¹.

- *Xây dựng phát triển các hình thức kinh tế tập thể, Hợp tác xã, Tổ hợp tác:* Tập trung tuyên truyền các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước²², Luật hợp tác xã để cán bộ, hội viên hiểu rõ mục đích và ý nghĩa cũng như thế mạnh của các hình thức kinh tế tập thể. Định hướng cho các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn liên kết tiêu thụ sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của các mặt hàng nông sản trên địa bàn huyện; phát triển kinh tế trang trại. Đồng thời, thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất và liên kết tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp. Việc ưu tiên khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, kinh tế trang trại quy mô lớn. Thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, nhận thức của cán bộ, hội viên nông dân được nâng cao, số lượng hợp tác xã, tổ hợp tác ngày càng tăng phù hợp với qui mô, xu hướng phát triển kinh tế trên địa bàn.

2.2. Nâng cao vai trò trách nhiệm của Hội Nông dân trong xây dựng nông thôn mới

- *Hoạt động tuyên truyền giáo dục:* Các cấp ủy Đảng, chính quyền đã thường xuyên quán triệt, học tập và cụ thể hóa vào nghị quyết hàng năm để triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 06/6/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa VI) và Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 08/12/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa VII) về lãnh đạo xây dựng nông thôn mới huyện Cát Tiên đến năm 2020. Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ nông thôn

²⁰ Đến nay trên địa bàn huyện 18 hợp tác xã nông nghiệp, 38 tổ hợp tác nông nghiệp và 15 chuỗi liên kết; tỷ lệ cơ giới hoá trong khâu làm đất đạt 100%, thu hoạch đạt trên 90%; các khâu khác đạt 80%.

⁽²¹⁾ Thu hút đầu tư hoàn thành nhà máy ương tơ tại xã Tư Nghĩa.

²² Kế hoạch số 38-KH/HU của Huyện ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Luật Hợp tác xã năm 2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012; Nghị định số 151/2007/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác; Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã, giai đoạn 2015 - 2020; Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định hỗ trợ các doanh nghiệp và Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 25/02/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2015-2020

mới hàng năm và các giai đoạn 2011-2015, 2015-2020. Công tác tuyên truyền được chú trọng nên đã có nhiều chuyển biến từ nhận thức và hành động, hội viên nông dân đã thấy rõ được lợi ích thiết thực của việc xây dựng nông thôn mới nên tự nguyện tham gia và coi việc xây dựng nông thôn mới là quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi người dân; từ đó đã tích cực tham gia, đóng góp xây dựng nông thôn mới địa phương.

- *Kết quả vận động nông dân thực hiện xây dựng nông thôn mới*: Công tác vận động nông dân thực hiện nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng. Thực hiện tốt các giải pháp duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt ở các xã và các tiêu chí ở huyện²³; tập trung các nguồn lực để thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện²⁴. Triển khai thực hiện Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020²⁵. Đẩy mạnh các phong trào thi đua, các cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị trên địa bàn huyện²⁶. Tích cực triển khai các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới và phong trào sản xuất kinh doanh giỏi; qua thực hiện đã xuất hiện nhiều mô hình phát triển kinh tế giỏi, mang lại hiệu quả kinh tế cao²⁷ và nhiều cá nhân tiêu biểu, điển hình trong lao động, sản xuất giỏi²⁸; nhiều hội viên nông dân đã tích cực tham gia hiến đất, hiến ngày công, tự khang trang nhà cửa, hàng rào cổng ngõ góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

2.3. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội trong xây dựng giai cấp nông dân

Những năm qua, các cấp Hội đã thường xuyên quán triệt, học tập và triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư và Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, kịp thời phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với hội viên nông dân từ huyện đến cơ sở. Qua thực hiện, nhận thức của cán bộ, hội viên, nông dân về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức hội được nâng cao. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức Hội đã có những chuyển biến tích cực, hướng về cơ sở, lấy hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động làm thước đo đánh giá hàng năm. Ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ hội viên được nâng cao, công tác phổ biến giáo dục pháp luật được các cấp quan tâm thường xuyên.

Thường xuyên, kịp thời củng cố xây dựng tổ chức hội ở cơ sở, nhất là Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đảm bảo số lượng, chất lượng và hiệu quả hoạt động. Toàn huyện hiện có 6.579/7.627 hộ sản xuất nông nghiệp, đạt

²³ Đến nay đã có 07 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới và huyện đạt 7/9 tiêu chí về huyện nông thôn mới.

⁽²⁴⁾ Kết quả huy động, lồng ghép các nguồn lực từ năm 2009 đến tháng 10/2019 là 61.023 triệu đồng.

²⁵ Triển khai xây dựng xã Gia Viễn đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020.

²⁶ Có 02 khu dân cư được công nhận khu dân cư kiểu mẫu (thôn 3, xã Đức Phổ; thôn Phước Trung, xã Phước Cát 2).

²⁷ Có 32 mô hình kinh tế; trong đó trồng trọt 10 mô hình, chăn nuôi 10 mô hình, trang trại 6 mô hình, ngành nghề nông thôn 06 mô hình. Bình quân, hàng năm có 2.000 hộ nông dân đạt danh hiệu hộ sản xuất kinh doanh giỏi, 5.000 hộ gia đình đạt gia đình văn hóa và đạt tiêu chuẩn.

²⁸ Như: mô hình nuôi tằm của hộ bà Phạm Thị Liên, mô hình nuôi dê và heo rừng lai của hộ ông Vũ Văn Đoàn, mô hình kinh doanh xay xát lúa gạo và chăn nuôi của hộ bà Nguyễn Thị Dung (thị trấn Cát Tiên); mô hình trồng cây ăn trái của hộ ông Phạm Thanh Duyên và mô hình trồng rau lấy hạt của hộ ông Nguyễn Thành Xinh (Đức Phổ), mô hình nuôi cá lồng ở hồ Đắc Lô của hộ ông Phạm Hữu Tình (Gia Viễn),...

tỷ lệ 86%. có 11 cơ sở Hội, với 81 chi hội cơ sở và 50 tổ hội. Về cơ bản, cán bộ chủ chốt của Hội từ cấp huyện đến cơ sở đã được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ và trung cấp lý luận chính trị trở lên²⁹. Hàng năm, Hội Nông dân huyện và cơ sở đều đạt đơn vị vững mạnh và khá, không có đơn vị trung bình, yếu kém. Chất lượng hoạt động, trách nhiệm và ý thức chấp hành của cán bộ, hội viên ngày càng nâng cao, phong trào Hội ngày một phát triển.

2.4. Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ Tướng chính phủ

- *Vai trò của Hội Nông dân tham gia xây dựng chủ trương, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn:* Căn cứ Quy chế số 14-QC/UBND-HND ngày 13/3/2013 giữa UBND huyện và Hội Nông dân huyện về Quy chế phối hợp hoạt động, xác định cơ chế hành lang pháp lý để nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong tình hình mới, trong những năm qua, Ủy ban nhân dân các cấp đều tổ chức lấy ý kiến của nông dân, các ngành liên quan và Hội Nông dân các cấp khi triển khai xây dựng kế hoạch, đề án và tổ chức bàn bạc, đóng góp vào các chủ trương, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, thống nhất các nội dung trình Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương.

- *Hoạt động công tác tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo nghề:* Hàng năm tổ chức Hội được Hội Nông dân tỉnh, Huyện ủy tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ hội viên. Hội cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về chính trị, tư tưởng, chuyên môn nghiệp vụ về công tác Hội và phong trào nông dân, công tác kiểm tra giám sát, công tác tôn giáo đầy đủ theo thành phần số lượng qui định³⁰. Các cấp Hội đã chủ động phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân tỉnh, các doanh nghiệp để tổ chức dạy nghề, giúp nông dân giải quyết việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững. Kết quả: Đã phối hợp tổ chức dạy nghề cho 1.884 lao động nông thôn; làm tốt công tác tư vấn nghề gắn tư vấn với đào tạo, đào tạo gắn với giới thiệu việc làm cho nông dân; gắn đào tạo với việc xây dựng, khôi phục làng nghề, đảm bảo trên 70% lao động sau khi học nghề có việc làm ổn định. Hội thường xuyên phối hợp tuyên truyền công tác giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động. Trong nhiệm kỳ đã giới thiệu việc làm cho hơn 7.537 lượt người; số hội viên tham gia xuất khẩu lao động 46 người.

- *Quỹ hỗ trợ nông dân:* Ban vận động Quỹ Hỗ trợ nông dân đã chỉ đạo Hội Nông dân huyện xây dựng Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả quỹ hỗ trợ nông dân giai đoạn 2011 - 2015, hàng năm kiện toàn Ban điều hành quỹ, có đầy đủ tư cách pháp nhân, điều hành hoạt động quỹ theo qui định Điều lệ. Đến nay nguồn quỹ Quỹ Hỗ trợ nông dân do Hội Nông dân huyện quản lý 3.802.910.000 đồng thực hiện 13 dự án/134 hộ

²⁹ Đại hội nhiệm kỳ 2018 - 2023 bầu 125 ủy viên Ban Chấp hành ở cơ sở. Trong đó: Đảng viên: 47 đồng chí; Trình độ chuyên môn: Đại học 15 đồng chí; Cao đẳng 02; Trung cấp 22 đồng chí; Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp 17 đồng chí; Sơ cấp 20 đồng chí.

³⁰ Trong nhiệm kỳ 2013-2018 Đối với Huyện hội: cử 02 đồng chí tham gia học Đại học và Cao cấp chính trị; cử 03 đồng chí tham dự lớp tập huấn do Trung ương Hội tổ chức. Đối với cơ sở Hội: có 05 đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội được cử học đại học; có 11 đồng chí cử học Trung cấp chuyên môn và Trung cấp lý luận chính trị. Cử 11 cán bộ tham dự lớp tập huấn do Trung ương Hội tổ chức. Cử 199 lượt cán bộ tham dự lớp tập huấn do Tỉnh hội tổ chức. Cử 588 lượt cán bộ tham dự lớp tập huấn do Huyện hội phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện tổ chức.

vay³¹. Việc triển khai nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc ngân sách các cấp đầu tư cho các địa phương được sử dụng đúng mục đích, đem lại hiệu quả cao. Tạo điều kiện cho nông dân phát triển kinh tế, chuyển đổi cây trồng, tăng thu nhập, góp phần vào công tác giảm nghèo bền vững. Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân hoạt động đảm bảo đúng qui định của các cấp; theo dõi sổ sách được cập nhật thường xuyên; việc thu nộp phí đúng thời gian qui định.

- *Kết quả Hội Nông dân trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội:* Hội Nông dân đã ký kết phối hợp liên ngành³²; xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, vận động đạt hiệu quả cao. Vận động nông dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng khu dân cư kiểu mẫu; kiểm tra, giám sát việc cho vay các nguồn vốn thực hiện các chính sách trên địa bàn; giám sát các cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; phối hợp công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; tham gia Ban Chỉ đạo các phong trào, các Cuộc vận động do các cấp phát động.

- *Kết quả thực hiện các chương trình khác:* Phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội huyện tín chấp, cho vay vốn từ các chương trình ưu đãi, hỗ trợ sản xuất, với tổng số tiền (đến 31/8/2019) là 79.871.710.000 đồng/2.758 lượt hộ. Tổng dư nợ cho vay theo Nghị định số 55/2015/CP của 5 xã, thị trấn là 42.002.000.000 đồng/395 hộ; thực hiện chương trình phối hợp với Ngân hàng Thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt cho vay khách hàng cá nhân thông qua Tổ liên kết vay vốn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Lâm Đồng với số tiền 531.640.000 đồng/17 hộ vay.

2.6. Kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 54-KH/HU

Trên cơ sở nghị quyết hàng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, Ban Chỉ đạo 54 và Ban vận động quỹ Hỗ trợ nông dân chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, chương trình kiểm tra để triển khai thực hiện nhiệm vụ, phối hợp với UBND huyện, các ngành cùng với cơ sở tập trung chỉ đạo thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, chương trình trọng tâm về phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với ứng dụng công nghệ cao, tích cực xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh và xây dựng giai cấp nông dân trên địa bàn huyện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Qua 10 năm thực hiện Kết luận số 61-KL/TW và Quyết định số 673/QĐ-TTg, nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các cấp Hội, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam đã có

³¹ Nguồn ngân sách địa phương cấp: 1.500.000.000 đồng. Nguồn Hội Nông dân huyện vận động: 29.300.000 đồng. Nguồn vốn từ xã vận động chuyển về huyện quản lý: 444.610.000 đồng. Nguồn vốn của Trung ương Hội cấp: 600.000.000 đồng. Nguồn vốn tỉnh Hội cấp: 1.200.000.000 đồng

³² với 7 ngành trong huyện như: Phòng nông nghiệp, Trung tâm nông nghiệp, Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng nội vụ, Công an huyện, Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Bảo hiểm xã hội huyện

nhiều chuyển biến tích cực. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo theo đúng quan điểm, phương châm và các mục tiêu của Kết luận số 61-KL/TW, Quyết định số 673/QĐ-TTg và Kế hoạch số 54-KH/HU ngày 14/9/2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phối hợp, tạo điều kiện để Hội Nông dân các cấp tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội ở nông thôn. Các cấp Hội từ huyện đến cơ sở đã phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động dịch vụ, tư vấn, dạy nghề, hỗ trợ nông dân; hướng dẫn phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp; đẩy mạnh 3 phong trào thi đua lớn của Hội, nhất là phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; việc triển khai thực hiện phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới, đã khẳng định vai trò chủ thể của nông dân. Các chỉ tiêu về thu nhập của cư dân nông thôn; hộ sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp; dịch vụ về vốn; xây dựng mô hình kinh tế tập thể; dạy nghề và tạo việc làm cho nông dân; kết nạp hội viên và đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ bản là đạt so với mục tiêu của Đề án 61 đề ra.

2. Tồn tại hạn chế

- Công tác tuyên truyền, vận động và phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 54-KH/HU ngày 14/9/2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy ở một số cấp ủy Đảng, chính quyền, Hội Nông dân các cấp, các ban, ngành liên quan còn hạn chế, chưa thường xuyên, liên tục.

- Công tác tham mưu của các cấp Hội còn chậm, chưa sát với tình hình phát triển của địa phương, hiệu quả tổ chức thực hiện chưa cao.

- Việc nhân rộng các mô hình kinh tế đạt hiệu quả cao còn chậm; ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất còn hạn chế; hiệu quả hoạt động của một số tổ hợp tác, hợp tác xã chưa cao.

- Chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu đặt ra.

3. Nguyên nhân

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, các ngành về vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Hội Nông dân chưa đầy đủ; do đó chưa thật sự tạo điều kiện thuận lợi cho Hội Nông dân hoạt động.

- Hội Nông dân một số xã, thị trấn chưa tích cực, chủ động tham mưu, bám sát nội dung Kết luận số 61-KL/TW và Quyết định số 673/QĐ-TTg để phối hợp triển khai thực hiện.

- Năng lực một bộ phận cán bộ Hội chưa thật nhạy bén, năng động, sáng tạo, chưa làm tốt vai trò tham mưu, triển khai thực hiện.

4. Bài học kinh nghiệm

- Sự quan tâm thường xuyên của các cấp uỷ Đảng, sự điều hành của chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể là yếu tố quyết định cho sự thành công thực hiện kết luận và chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

- Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cần xem vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông

thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của mình để kịp thời ban hành các chương trình, kế hoạch thực hiện; làm tốt công tác quán triệt học tập trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về các quan điểm, chủ trương trong nghị quyết nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm và sự đồng thuận hưởng ứng của nhân dân.

- Vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân có vai trò quyết định đối với việc ổn định kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Vì vậy, các vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải được giải quyết đồng bộ, đây không phải là nhiệm vụ của nông dân mà là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị.

- Kịp thời kiện toàn tổ chức bộ máy, công tác cán bộ các cấp Hội có đủ trình độ, năng lực, phẩm chất, uy tín, tâm huyết với Hội, các cấp Hội phải thường xuyên chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thực hiện tốt chính sách cán bộ. Trong quá trình điều hành chỉ đạo, tham mưu công tác Hội phải có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện từng địa phương.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 61-KL/TW TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục chỉ đạo quán triệt và tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về “*Nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”; Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Kế hoạch số 54-KH/HU của Ban Thường vụ huyện ủy về Đề án “*Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020*”; Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ “*Về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nông thôn giai đoạn 2011 - 2020*” trong các cấp Hội Nông dân.

2. Đẩy mạnh việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Tăng cường công tác phối, kết hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể liên quan.

3. Tập trung nguồn lực cho phát triển sản xuất, tạo sự gắn kết đồng bộ trong quá trình phát triển giữa nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn huyện đến năm 2020; chương trình phát triển nông nghiệp hàng hóa theo tinh thần Kế hoạch số 44-KH/HU ngày 19/4/2017 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

4. Phát triển các hoạt động dịch vụ, du lịch nhằm bảo đảm tính bền vững cho quá trình sản xuất và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 30/3/2012 của Huyện ủy về phát triển dịch vụ - du lịch đến năm 2020 và các chương trình, đề án, kế hoạch về phát triển dịch vụ - du lịch trên địa bàn huyện, tranh thủ sự hỗ trợ các nguồn vốn đầu tư của tỉnh để triển khai quy hoạch theo đề án phát triển du lịch của huyện.

5. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội gắn phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi và xây dựng nông thôn mới theo tinh thần Kế hoạch số 41-KH/HU ngày 05/4/2017 của Huyện ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

6. Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả, tiếp tục quán triệt, triển khai về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, thực hiện có hiệu quả Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Đồng thời triển khai thực hiện đề án, kế hoạch phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện, giai đoạn 2016-2020 để thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư trên địa bàn huyện.

7. Hỗ trợ và tạo điều kiện phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã trên cơ sở liên kết hợp tác tự nguyện giữa các nông hộ và các trang trại để hợp tác tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế hộ và kinh tế xã hội nông thôn. Khuyến khích đầu tư và phát triển các doanh nghiệp, sản xuất các sản phẩm nghề truyền thống, chế biến tiêu thụ nông sản, dịch vụ kỹ thuật, đời sống ở nông thôn.

8. Thực hiện tốt đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 09/03/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020". Tiếp tục đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc theo Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 27/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa VII) nhiệm kỳ 2015-2020 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về đầu tư phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc tại chỗ trên địa bàn huyện Cát Tiên. Tiếp tục triển khai chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- TT HĐND, UBND huyện,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở Đảng trực,
- MTTQ và các đoàn thể CT-XH huyện,
- Các đồng chí HUV (khóa VII),
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Khắc Bình